

KẾT QUẢ VÒNG QUỐC GIA KỲ THI OLYMPIC TOÁN HỌC QUỐC TẾ TIMO 2024-2025

Đơn vị: Trường THCS Nguyễn Gia Thiều - Long Biên - Hà Nội

Perfect Scorer: Điểm tuyệt đối; Gold Award: Giải Vàng; Silver Award: Giải Bạc; Bronze Award: Giải Đồng; Merit Award: Giải Khuyến khích

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
1	T452015	NGUYỄN HÀ TUẤN KIẾT	27	2	2013	6	6A6	92	GOLD AWARD
2	T452028	TRẦN THANH PHONG	10	8	2013	6	6A1	64	GOLD AWARD
3	T452016	NGUYỄN ĐẠI LÂM	19	7	2013	6	6A6	60	SILVER AWARD
4	T452019	NGUYỄN ĐỨC MINH	11	4	2013	6	6A1	56	SILVER AWARD
5	T913142	PHẠM BẢO CHÂU	17	5	2013	6	6A6	48	SILVER AWARD
6	T452009	NGUYỄN ĐỨC HUY	5	2	2013	6	6A6	44	SILVER AWARD
7	T452023	VŨ TIẾN MINH	31	3	2013	6	6A6	44	SILVER AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
8	T452031	TRẦN LÊ PHƯƠNG	27	1	2013	6	6A6	40	SILVER AWARD
9	T452014	LÊ TUẤN KIÊN	15	1	2013	6	6A1	36	BRONZE AWARD
10	T452701	NGÔ TRÀ MY	25	12	2103	6	6A1	36	BRONZE AWARD
11	T452027	DƯƠNG MINH NHẬT	12	8	2013	6	6A4	36	BRONZE AWARD
12	T452001	NGUYỄN PHƯƠNG AN	29	1	2013	6	6A3	32	BRONZE AWARD
13	T452002	NGUYỄN TÙNG ANH	16	10	2013	6	6A3	32	BRONZE AWARD
14	T452003	TRẦN VŨ HẢI ANH	31	1	2013	6	6A3	32	BRONZE AWARD
15	T452005	NGUYỄN HOÀNG BẢO CHÂU	18	9	2013	6	6A6	32	BRONZE AWARD
16	T452011	NGUYỄN PHÚ KHÁNH	28	11	2013	6	6A6	32	BRONZE AWARD
17	T452006	VŨ ĐỨC HIẾU	10	1	2013	6	6A5	28	BRONZE AWARD
18	T452013	ĐỖ TRUNG KIÊN	15	2	2013	6	6A3	28	BRONZE AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
19	T452025	VŨ TRỊNH NGUYỄN	16	9	2013	6	6A3	28	BRONZE AWARD
20	T452012	PHẠM HUY KHÁNH	9	10	2013	6	6A4	24	BRONZE AWARD
21	T452021	NGUYỄN HOÀNG MINH	1	3	2013	6	6A6	24	BRONZE AWARD
22	T452024	NGUYỄN ĐẠI TƯỜNG NAM	24	6	2013	6	6A3	24	BRONZE AWARD
23	T913609	NGUYỄN NHẬT MINH PHONG	13	1	2013	6	6A4	24	BRONZE AWARD
24	T452032	VŨ BẢO QUÂN	27	9	2013	6	6A4	24	BRONZE AWARD
25	T452034	LƯƠNG CÔNG VINH	24	3	2013	6	6A6	24	BRONZE AWARD
26	T452010	NGÔ KIẾN HÙNG	6	5	2013	6	6A3	20	BRONZE AWARD
27	T452035	TRẦN TRỌNG PHÚC VINH	28	7	2013	6	6A4	20	BRONZE AWARD
28	T452008	DƯƠNG MINH HUY	29	1	2013	6	6A2	16	chưa đủ điểm đạt giải
29	T452017	PHẠM TÙNG LÂM	3	9	2013	6	6A1	16	chưa đủ điểm đạt giải

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
30	T452022	NGUYỄN TIẾN NHẬT MINH	26	1	2013	6	6A6	16	chưa đủ điểm đạt giải
31	T452004	TRƯƠNG TẤT BÌNH	16	10	2013	6	6A6	8	chưa đủ điểm đạt giải
32	T452033	ĐẶNG THÙY TRANG	15	9	2013	6	6A3	8	chưa đủ điểm đạt giải
33	T452020	NGUYỄN ĐỨC MINH	27	8	2013	6	6A2	0	vắng thi
34	T452043	NGUYỄN TIẾN MINH	7	10	2012	7	7A4	48	SILVER AWARD
35	T452040	BÙI MINH KHANG	2	8	2012	7	7A2	32	BRONZE AWARD
36	T452049	PHAN QUỲNH NHUNG	30	10	2012	7	7A3	32	BRONZE AWARD
37	T452053	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	22	3	2012	7	7A2	32	BRONZE AWARD
38	T452054	NGÔ MINH THANH	30	4	2012	7	7A1	32	BRONZE AWARD
39	T452051	NGUYỄN ĐỨC PHÚ	27	4	2012	7	7A4	28	BRONZE AWARD
40	T452045	HOÀNG BẢO VĂN	7	4	2012	7	7A4	28	BRONZE AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
41	T452047	DƯƠNG NGUYỄN	10	12	2012	7	7A4	24	BRONZE AWARD
42	T452039	PHẠM QUANG BÁCH	14	9	2012	7	7A3	20	BRONZE AWARD
43	T452046	NGUYỄN HÀ MY	21	11	2012	7	7A2	20	BRONZE AWARD
44	T452052	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	25	9	2012	7	7A2	20	BRONZE AWARD
45	T452041	LÊ TỰ MINH KHÔI	28	5	2012	7	7A3	16	chưa đủ điểm đạt giải
46	T452048	NGUYỄN MINH NHẬT	23	3	2012	7	7A3	12	chưa đủ điểm đạt giải
47	T452055	NGUYỄN BẢO VY	19	11	2012	7	7A2	4	chưa đủ điểm đạt giải
48	T452057	NGÔ TIẾN ĐẠT	6	8	2011	8	8A1	24	BRONZE AWARD
49	T452058	TRẦN LÊ KHÁNH HƯNG	24	9	2011	8	8A1	20	BRONZE AWARD